

Bài 20

TỪ SAU TRUNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ (Giữa thế kỉ I – Giữa thế kỉ VI)

(tiếp theo)
(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

HS hiểu được :

- Cùng với sự phát triển kinh tế tuy chậm chạp ở các thế kỉ I – VI, xã hội ta có nhiều chuyển biến sâu sắc ; do chính sách cướp ruộng đất và bóc lột

(1) Trần Thọ, *Tam Quốc Chí*, Ngô Chí, Thương vụ án thư quán q.8. Tiết Tổng truyện.

nặng nề của bọn đô hộ, tuyệt đại đa số nông dân công xã nghèo thêm, một số ít rơi vào địa vị người nông dân lệ thuộc và nô tì. Bọn thống trị người Hán cướp đoạt ruộng đất, bắt dân ta phải cày cấy ; một số quý tộc cũ người Âu Lạc trở thành hào trưởng, tuy có cuộc sống khá giả, nhưng vẫn bị xem là kẻ bị trị.

– Trong cuộc đấu tranh chống chính sách "đồng hoá" của người Hán, tổ tiên ta đã kiên trì bảo vệ tiếng Việt, phong tục tập quán, nghệ thuật của người Việt.

– Những nét chính về nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

2. Về tư tưởng, tình cảm

– Giáo dục lòng tự hào dân tộc ở khía cạnh văn hoá – nghệ thuật.

– Giáo dục lòng biết ơn Bà Triệu đã dũng cảm chiến đấu giành độc lập cho dân tộc.

3. Về kỹ năng

– Làm quen với phương pháp phân tích.

– Làm quen với việc nhận thức lịch sử thông qua biểu đồ.

II – **Những điều cần lưu ý**

1. Đây là tiết thứ hai của bài "Từ sau Trưng Vương đến trước Lý Nam Đế". Tiết này nhằm giúp HS nắm được những nét cơ bản về sự chuyển biến xã hội nước ta trong các thế kỉ I – VI. GV cần giải thích cho HS : Ở bài trước, chúng ta đã học về những chuyển biến của kinh tế nước ta trong các thế kỉ I – VI. Chúng ta đã được biết : tuy bị phong kiến đô hộ tìm mọi cách kìm hãm, nhưng nền kinh tế nước ta vẫn phát triển, dù là chậm chạp. Từ sự chuyển biến của kinh tế, đã kéo theo những biến chuyển trong xã hội.

2. Xã hội Âu Lạc, trước khi bị phong kiến Trung Quốc thống trị đô hộ, tuy bước đầu đã có sự phân hoá, nhưng vẫn là một xã hội có tinh thần đoàn kết, tương trợ trong các làng xã. Từ khi bị đô hộ, do chính sách cướp đoạt ruộng đất và áp bức, bóc lột tàn khốc của chính quyền đô hộ, tầng lớp nông dân công xã đã có những chuyển biến sâu sắc : chính quyền đô hộ tiến hành cướp

ruộng đất của các làng xã và bắt dân ta khai khẩn đất hoang để lập đồn điền. Bộ phận nông dân cày cấy ruộng đồn điền của nhà nước bị trói buộc vào đồn điền, trở thành những người phụ thuộc. Ngoài ra, các quan lại người Hán cũng chiếm đoạt nhiều ruộng đất để lập trang trại. Như vậy, trước khi bị đô hộ, tầng lớp nông dân công xã chỉ bao gồm nông dân và thợ thủ công. Từ khi bị đô hộ, trong tầng lớp nông dân công xã có một số rất ít làm ăn khá giả lên, song cũng có nhiều người (do bị tước đoạt ruộng đất, do bị tô thuế nặng nề...) đã lâm vào cảnh nợ nần túng thiếu ; một số phải bán vợ, đợt con hoặc bán mình làm nô tì hoặc trở thành nông nô, nông dân lệ thuộc với kiếp sống khổ cực hơn nông dân công xã. Số người này được gọi chung là tầng lớp nghèo ; tầng lớp này ngày càng đông đảo trong thời bị phong kiến Trung Quốc thống trị, đô hộ.

3. Trong suốt thời gian cai trị nước ta, ngoài việc vơ vét bóc lột dân ta, phong kiến Trung Quốc còn thi hành chính sách "đồng hoá" từ tiếng nói, chữ viết, đến nghệ thuật và nếp sống. Nhưng tổ tiên ta đã kiên trì đấu tranh bảo vệ tiếng nói, nghệ thuật và nếp sống của dân tộc ; đồng thời, cũng tiếp thu những tinh hoa của nền văn hoá Trung Quốc và các nước khác làm phong phú thêm nền văn hoá của mình.

4. Do không cam chịu kiếp sống nô lệ, nhân dân ta lại vùng lên theo Bà Triệu khởi nghĩa. Đây là một cuộc khởi nghĩa lớn, tiếp tục khẳng định ý chí bất khuất của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập cho đất nước.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

Tiết trước chúng ta đã học những chuyển biến về kinh tế của đất nước trong các thế kỉ I – VI. Chúng ta đã nhận biết : tuy bị thế lực phong kiến đô hộ tìm mọi cách kìm hãm, nhưng nền kinh tế của nước ta vẫn phát triển, dù là chậm chạp. Từ sự chuyển biến của kinh tế, đã kéo theo những chuyển biến trong xã hội, vậy, các tầng lớp xã hội thời Văn Lang – Âu Lạc đã biến chuyển thành các tầng lớp mới thời kì bị đô hộ như thế nào ? Vì sao lại xảy ra cuộc khởi nghĩa năm 248 ? Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa đó.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

GV nên phóng to "Sơ đồ phân hoá xã hội" trong SGK để tiện sử dụng trong giảng dạy.

Nếu điều kiện cho phép, GV nên sưu tập ảnh đèn thờ Bà Triệu (ảnh màu và kích thước to hơn SGK) và lược đồ nước ta ở thế kỉ III.

3. Các bước thực hiện bài mới

a) Dạy và học bài mới

Mục 3 – Những biến chuyển trong xã hội và văn hoá nước ta ở các thế kỉ I – VI

GV nhắc lại những ý chính của tiết học trước và nhấn mạnh sự chuyển biến kinh tế; sau đó, GV phân tích từ sự chuyển biến kinh tế dẫn đến chuyển biến về xã hội và văn hoá.

GV hướng dẫn HS quan sát "Sơ đồ phân hoá xã hội" và đặt câu hỏi để HS tiếp thu được những ý sau :

– Xã hội thời Văn Lang – Âu Lạc đã bị phân hoá thành ba tầng lớp : quý tộc, nông dân công xã và nô tì ; như vậy đã có sự phân biệt giàu nghèo, địa vị sang hèn. Bộ phận giàu có chỉ là số ít, bao gồm vua, lục tướng, bồ chính... gọi chung là *quý tộc*; họ chiếm địa vị thống trị và bóc lột đồng đảo thành viên công xã.

– Bộ phận đồng đảo nhất của xã hội Âu Lạc là *thành viên các công xã*, bao gồm nông dân và thợ thủ công. Đây là tầng lớp làm ra của cải vật chất cho xã hội, họ phải nộp một phần thu hoạch, làm tạp dịch cho các gia đình quý tộc...

Một số ít là nô tì, thân phận khổ cực, phải hầu hạ và sống phụ thuộc trong nhà của chủ.

Tóm lại, xã hội Âu Lạc, trước khi bị phong kiến Trung Quốc thống trị đô hộ, bước đầu đã có sự phân hoá.

– Từ khi bị phong kiến phong Bắc thống trị, xã hội Âu Lạc tiếp tục phân hoá : tầng lớp thống trị có địa vị và quyền lực cao nhất là bọn quan lại, địa chủ người Hán. Tầng lớp quý tộc người Âu Lạc bị mất quyền lực, trở thành những hào trưởng. Họ bị quan lại và địa chủ người Hán chèn ép, khinh rẻ nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng ở địa phương và có uy tín trong nhân dân ; vì thế, đây chính là tầng lớp đảm nhận và hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo nhân dân đánh đuổi bọn đô hộ, giành lại quyền độc lập.

Nông dân công xã cũng bị chia thành ba tầng lớp khác nhau.

GV trình bày những nét khái quát về việc nhà Hán mở một số trường tại các quận để dạy tiếng Hán, đồng thời Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo và một số phong tục, luật lệ Hán... được truyền vào nước ta.

GV không cần giảng sâu nội dung của từng đạo, mà chỉ trình bày như trong SGK hoặc cho HS đọc phần này là đủ.

GV có thể nêu câu hỏi : "Những việc làm trên của nhà Hán nhằm mục đích gì ?" (đồng hoá dân tộc ta).

- "Vì sao người Việt vẫn giữ được phong tục tập quán và tiếng nói của tổ tiên" (trường học do chính quyền đô hộ mở để dạy tiếng Hán, song chỉ có tầng lớp trên mới có tiền cho con theo học, còn tuyệt đại đa số nhân dân lao động nghèo khổ, không có điều kiện cho con em mình đi học, do vậy họ vẫn giữ được phong tục tập quán, tiếng nói của tổ tiên. Nguyên nhân khác, là do các phong tục tập quán và tiếng nói của tổ tiên đã được hình thành, xác định vững chắc từ lâu đời, nó đã trở thành đặc trưng riêng của người Việt, bản sắc dân tộc Việt và có sức sống bất diệt).

Mục 4 – Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248)

GV cho HS đọc đoạn đầu trong SGK để tìm nguyên nhân dẫn tới cuộc khởi nghĩa.

GV có thể yêu cầu HS trình bày những hiểu biết của mình về Bà Triệu và hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa câu nói của Bà Triệu được nêu trong SGK (ý chí bất khuất, kiên quyết đấu tranh giành lại độc lập dân tộc...).

Về diễn biến cuộc khởi nghĩa, GV trình bày như nội dung SGK và nhấn mạnh cho HS hiểu :

- Cuộc khởi nghĩa lan rộng khắp Giao Châu làm cho bọn đô hộ rất lo sợ.
- Cuộc khởi nghĩa thất bại vì lực lượng nhà Ngô lúc này rất mạnh, lại có nhiều mưu kế hiểm độc.
- Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu cho ý chí quyết tâm giành lại độc lập của dân tộc. GV chú ý sử dụng bài ca dao ở cuối bài.
- Ghi nhớ công ơn Bà Triệu.

b) Sơ kết bài học và chuẩn bị cho bài tiếp theo

- Sau thất bại của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán, nước ta lại bị phong kiến phuong Bắc thống trị. Dưới ách thống trị tàn bạo của ngoại bang, nhân dân ta vẫn vươn lên tạo ra những chuyển biến về kinh tế, xã hội và văn hóa để duy trì cuộc sống và nuôi dưỡng ý chí giành lại độc lập dân tộc.

– Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu là một cuộc nổi dậy lớn, tiêu biểu cho ý chí giành độc lập của dân tộc. Nhân dân ta đời đời biết ơn Bà Triệu.

– Yêu cầu HS vẽ lược đồ "Khởi nghĩa Lý Bí" theo SGK.

c) *Gợi ý về câu hỏi kiểm tra*

– Trong các thế kỉ I – III, xã hội Âu Lạc có gì thay đổi ?

– Diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

IV - Tài liệu tham khảo

Bài châm của Dương Hùng thời Hán, một mặt hết sức tán tụng nước ta giàu đẹp, mặt khác kêu than rằng : "Dân cậy hiềm xa, thường hay phản loạn". Tờ sớ của Thái thú Giao Chỉ – Tiết Tông gửi Ngô Tôn Quyền nói : "Giao Chỉ... đất rộng, người nhiều, hiềm trở, độc hại ; dân xứ ấy rất dễ làm loạn, rất khó cai trị".

Thứ sử Giao Châu – Đào Hoàng dâng thư lên vua Trần xin đừng bớt quân đồn trú vì ở đây dân Giao Chỉ "chán sự yên vui, thích gây bạo loạn".